

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Lê Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2018/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Hồng N, sinh năm 1992; cư trú tại ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; cư trú tại ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2018 của chị Hồ Hồng N và quá trình tố tụng tại Tòa án chị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2009, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà

Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh T không quan tâm lo lắng đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cự cãi nhau không giải quyết được và tự sống riêng từ năm 2015 đến nay. Gia đình hai bên đã hòa giải, hàn gắn nhưng không đạt được hiệu quả, nay chị cương quyết yêu cầu ly hôn cùng anh T.

Về con chung có một người tên Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 08/01/2010 đang ở cùng anh T, sau khi ly hôn chị N chấp nhận giao con cho anh T nuôi theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chị không yêu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn vắng mặt ngày 30 tháng 8 năm 2018 anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Hồ Hồng N tự nguyện chung sống vào năm 2009, đến năm 2014 đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi và không chịu nhường nhịn nhau. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên vợ chồng tự sống riêng từ năm 2015, nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về phần con chung có một người như chị N trình bày, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị được vắng mặt.

Đối với Nguyễn Minh Nh (con chung của chị N và anh T) có nguyện vọng ở cùng anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị N ly hôn cùng anh T, giao con cho anh T nuôi, không cấp dưỡng, buộc chị N chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Hồ Hồng N được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Hồng N và anh Nguyễn Văn T được xác lập vào năm 2009, đến năm 2014 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Thời gian chị N và anh T chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng, thường không tin tưởng lẫn nhau, bản thân anh chị không chịu nhường nhịn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Theo chị N và anh T xác định không thể hàn gắn được và đồng ý ly hôn với nhau, xét thấy đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, chị N và anh T có một người con chung tên Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 08/01/2010 hiện đang ở cùng anh T, sau khi ly hôn chị N thống nhất giao con cho anh T nuôi theo nguyện vọng của con. Như vậy, các đương sự đã thỏa thuận được việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận theo sự thỏa thuận của đương sự giao con cho anh T nuôi. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hồ Hồng N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí chị N đã nộp.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồ Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T được nuôi con tên Nguyễn Minh N, sinh năm 2010 đang ở cùng anh. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh T.

Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Hồ Hồng N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005279 ngày 21/6/2018 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải